

Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ

Quận Y, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN Quận Y – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 367/2022/HNST ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà V N A, sinh năm 1991;

Địa chỉ thường trú: 1284 KVC, Khu phố 4, Phường LT, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông N H A, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: 128A TP, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà V N A và ông N H A tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2015, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và tự khai không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/03/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V N A và ông N H A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà V N A và ông N H A không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- Về tài sản chung: Bà V N A và ông N H A không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà V N A và ông N H A cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền Bà V N A và ông N H A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010330 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V N A và ông N H A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- UBND Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01/2015, ngày 31/12/2015);
- Chi Cục THADS Quận Y;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang